

LUẬN THẬP ĐỊA KINH QUYỂN 9

Địa 7: ĐỊA VIỄN HÀNH

Luận: Trong Địa thứ bảy, có năm loại tướng sai biệt:

1. Sai biệt về đối trị sự ưa thích hành vô tác.
2. Sai biệt về đối trị chướng ngại của điều ấy.
3. Sai biệt do cả hai cùng hành.
4. Sai biệt do sự thù thắng của địa trên, trước.
5. Sai biệt về quả của địa ấy.

Thế nào là đối trị sự ưa thích hành vô tác?

Kinh: “Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói: Các Phật tử! Nếu Bồ-tát đã khéo hành trì đầy đủ Địa thứ sáu, muốn đi vào Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát, thì Bồ-tát ấy phải dùng mười loại trí phương tiện phát khởi hành thù thắng để hội nhập. Những gì là mười? Đó là:

1. Khéo tu tập các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, tích tập nhiều công đức trợ đạo.
2. Hội nhập các pháp không có ngã, không có thọ mạng, không có chúng sinh nhưng không xả bỏ việc đấy khởi bốn vô lượng.
3. Phát khởi pháp công đức làm tăng thượng cho hành Ba-la-mật, mà không chấp giữ nơi pháp nào.
4. Phải xa lìa ba cõi nhưng có thể ứng hóa, đấy khởi hành làm trang nghiêm ba cõi.
5. Làm vắng lặng hoàn toàn mọi thứ lửa phiền não, nhưng có thể vì hết thấy chúng sinh, phát khởi hành động trừ diệt lửa dữ của phiền não như tham-sân-si.
6. Thuận theo các pháp như huyễn, mộng, ảnh, tiếng vang, ánh trăng trong nước, bóng nơi gương, tự tánh không hai mà khởi tạo nghiệp với tâm vô lượng sai biệt.

7. Khéo nhận biết về tất cả cõi nước, các cõi như hư không, mà khởi hành làm trang nghiêm, thanh tịnh cõi Phật.

8. Nhận biết rõ Pháp thân của chư Phật tự tánh là không có thân, mà khởi hiện sắc thân với tướng hảo trang nghiêm đầy đủ.

9. Biết rõ âm thanh của chư Phật là vô thanh, xưa nay vốn tịch diệt không thể nêu bày về tướng, mà tùy thuận hết thảy chúng sinh, khởi vô số âm thanh trang nghiêm sai biệt để hành hóa.

10. Hội nhập chư Phật, trong khoảng một niệm thông đạt sự việc của ba đời, mà có thể phân biệt về vô số tướng nơi kiếp số để tu tập, thuận theo tâm của tất cả chúng sinh, quán xét sự sai biệt.

Này các Phật tử! Bồ-tát ấy, với mười loại trí phương tiện, phát khởi hành thù thắng, hành trì đầy đủ nơi sáu địa rồi được hội nhập Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát. Này các Phật tử! Bồ-tát ấy từ mười loại trí phương tiện này phát khởi hành thù thắng, hành hiện tiền, gọi là đi vào Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát”.

Luận:

Đối trị sự ưa thích hành vô tác; tức là trí phương tiện phát khởi mười loại hành thù thắng. Như kinh nói: “Này các Phật tử! Nếu Bồ-tát đã khéo hành trì đầy đủ Địa thứ sáu rồi...”.

Bồ-tát kia với trí không có chướng ngại hiện tiền, khi hành Bát nhã Ba-la-mật hiện tiền, liền ở nơi hành vô tác sinh tâm ưa thích mà không khởi hành tăng thượng. Đối trị với sự ưa thích đó, ở đây đã chỉ rõ về mười loại pháp sai biệt.

Trí phương tiện; là sự đối trị của trí không bỏ chúng sinh và pháp vô ngã, thâm nhiếp hành tăng thượng, phát khởi hành thù thắng. Hành thù thắng này, đối với thế gian và xuất thế gian là hành tăng thượng, lại không gì hơn, do có bốn loại công đức:

1. Làm nhân thù thắng cho tài sản và thân mạng: Theo chỗ, theo ý đạt được tài sản cùng thân mạng thù thắng do công đức tích tập làm nhân. Như kinh nói: “Đó là khéo tu tập các pháp Không-Vô tướng-Vô nguyện, tích tập nhiều công đức trợ đạo”.

2. Làm nhân ngăn chặn hành ác: Đạt được vô lượng sự tu tập thù thắng như vậy, cho nên đối với tất cả chúng sinh không khởi hành sai lạc. Như kinh nói: “Hội nhập các pháp không có ngã, không có thọ mạng, không có chúng sinh...”.

3. Làm nhân giữ gìn căn thiện: Đạt được nhân thù thắng tăng thượng, cho nên pháp công đức làm hành tăng thượng, do hành Ba-la-mật. Như kinh nói: “Khởi pháp công đức làm cho hành Ba-la-mật tăng

thượng...”.

4. Làm nhân để thâm nhiếp chúng sinh:

Ở đây có bảy môn:

1. Nguyện lực lấy sự sống làm hàng đầu, giáo hóa các chúng sinh khác. “Hàng đầu”; là chỉ cho sự gắn bó với chúng sinh. Như kinh nói: “Phải xa lìa ba cõi, nhưng có thể ứng hóa...”.

2. Nêu bày sự đối trị: Vì diệt trừ mọi phiền não cấu nhiễm cùng các thứ tùy phiền não, các kiết sử, luôn tự làm vắng lặng. Như kinh nói: “Làm vắng lặng hoàn toàn mọi thứ lửa phiền não...”.

3. Vì diệt trừ các chướng: Chướng có bốn loại như trong Địa thứ năm đã nói. Như kinh nói: “Thuận theo các pháp như huyền, mộng...”.

4. Quy tập chúng hội của đại pháp. Như kinh nói: “Khéo nhận biết về tất cả cõi nước, các cõi...”.

5. Hiểu biết, thân cận cúng dường, tu hành sinh phước đức. Như kinh nói: “Nhận biết Pháp thân của chư Phật tự tánh là không có thân...”.

6. Chuyển pháp luân. Như kinh nói: “Nhận biết âm thanh của chư Phật là vô thanh, xưa nay vốn tịch diệt...”.

7. Theo chỗ vấn nạn, khéo giải thích đầy đủ. Như kinh nói: “Hội nhập chư Phật, trong khoảng một niệm thông đạt sự việc của ba đời...”.

Mười loại hành thù thắng được phát khởi này, cùng thâm nhiếp để đối trị, kết hợp, khéo tu tập các hành Không-Vô tướng-Vô nguyện, hội nhập tất cả pháp không có ngã, không có thọ mạng, không có chúng sinh, thứ tự như vậy, cho nên biết. Mười loại pháp này hiện tiền, cho nên được trú nơi Địa thứ bảy. Như kinh nói: “Này các Phật tử! Bồ-tát ấy, với mười loại trí phương tiện này...”.

Như vậy là đã nói về sự sai biệt do đối trị ưa thích hành vô tác nơi Địa thứ bảy (Phần một). Tiếp theo là nói về Phần đối trị chướng (Phần hai) Có hai loại tướng:

1. Tu hành vô lượng chủng loại.

2. Tu hành với hành không dụng công.

Kinh: “Bồ-tát ấy, an trú trong Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát, hội nhập vô lượng cảnh giới của chúng sinh. Hội nhập vô lượng nẻo tạo tác của chư Phật để giáo hóa chúng sinh. Hội nhập vô lượng lưới thế giới. Hội nhập vô lượng cõi nước thanh tịnh của chư Phật. Hội nhập vô lượng các pháp sai biệt. Hội nhập vô lượng trí của chư Phật, chứng đắc đạo vô lượng. Hội nhập vô lượng kiếp số. Hội nhập vô lượng sự thông đạt các việc trong ba đời của chư Phật. Hội nhập vô lượng nẻo sai biệt của chúng sinh tin và thích việc thù thắng. Hội nhập vô lượng danh hiệu, sắc

thân của chư Phật với vô số sự thị hiện. Hội nhận vô lượng tâm hành, căn tín của chúng sinh với đủ thứ loại sai biệt. Hội nhận vô lượng âm thanh, ngôn ngữ của chư Phật, khiến chúng sinh hoan hỷ. Hội nhận vô lượng tâm và nẻo hành nơi tâm của chúng sinh với vô số sự sai biệt. Hội nhận vô lượng hành tùy trí tuệ của chư Phật. Hội nhập dựa vào vô lượng sự tin hiểu của thừa Thanh văn. Hội nhận vô lượng sự thuyết giảng đạo của chư Phật, khiến chúng sinh tin hiểu. Hội nhận vô lượng sự tập thành của thừa Bích-chi-Phật. Hội nhận vô lượng môn trí tuệ sâu xa của chư Phật đã thuyết giảng. Hội nhận vô lượng nẻo hành đạo của các Bồ-tát. Hội nhận vô lượng sự tập thành pháp Đại thừa được chư Phật thuyết giảng, khiến Bồ-tát được hội nhập”.

Luận:

Tu hành vô lượng chủng loại; tức là là tùy chỗ làm lợi ích cho những chúng sinh nào? Chúng sinh ở nơi chốn nào? Dùng những trí tuệ nào? Dùng những tâm nào? Dùng những hành nào? Đưa đến những Thừa nào? Do những sai biệt ấy, cho nên có mười loại tu hành:

Trong đó, tùy chỗ làm lợi ích cho những chúng sinh nào: Đối với vô lượng chúng sinh, dùng vô lượng nghiệp để giáo hóa. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, an trú trong Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát, hội nhận vô lượng cảnh giới của chúng sinh...”.

Chúng sinh ở nơi chốn nào? Ở trong vô lượng thế giới, khiến nương vào cõi Phật thanh tịnh. Như kinh nói: “Hội nhận vô lượng thế giới. Hội nhận vô lượng cõi nước thanh tịnh của chư Phật”.

Dùng những trí tuệ gì? Vô lượng chủng loại trí tuệ giác ngộ về pháp giới. Như kinh nói: “Hội nhận vô lượng các pháp sai biệt. Hội nhận vô lượng trí tuệ của chư Phật, đạt đạo Vô thượng”.

Vô lượng kiếp số, thông đạt về ba đời, cùng hội nhập trí tuệ giác ngộ. Như kinh nói: “Hội nhập vô lượng kiếp số. Hội nhận vô lượng sự thông đạt các sự việc trong ba đời của chư Phật”.

Dùng những tâm gì? Có ba loại sự việc:

1. Có các chúng sinh tin vào vô số thân tướng chư Thiên, tâm tùy đồng hành, thuận theo niềm tin ấy mà thuyết giảng. Như kinh nói: “Hội nhận vô lượng nẻo sai biệt của chúng sinh tin ưa sự việc thù thắng”.

2. Nhận biết tâm quá khứ, tùy theo căn trí mà nêu giảng ứng hợp. Như kinh nói: “Hội nhận vô lượng tâm hành căn tín của chúng sinh với đủ loại sai biệt. Hội nhận vô lượng âm thanh, ngôn ngữ của chư Phật...”.

3. Dùng những hành gì? Tùy theo tâm của chúng sinh mà nêu bày

sự đối trị. Như kinh nói: “Hội nhận vô lượng tâm, nẻo hành nơi tâm chúng sinh với vô số sai biệt..”.

Đưa đến những Thừa nào? Ở trong ba Thừa thì đưa đến thừa Thanh văn. Như kinh nói: “Hội nhập dựa vào vô lượng sự tin hiểu của Thừa Thanh văn. Hội nhận vô lượng sự thuyết giảng đạo của chư Phật, khiến chúng sinh tin hiểu”.

Đưa đến Thừa Bích-chi-Phật. Như kinh nói: “Hội nhận vô lượng sự tập thành của thừa Bích-chi-Phật. Hội nhận vô lượng môn trí tuệ sâu xa của chư Phật đã thuyết giảng”.

Đưa đến Đại thừa. Như kinh nói: “Hội nhận vô lượng nẻo hành đạo của các Bồ-tát. Hội nhận vô lượng sự tập thành pháp Đại thừa được chư Phật thuyết giảng, khiến Bồ-tát được hội nhập”. Như vậy đã nói về tu hành mười loại, với vô số sai biệt của phần đối trị chướng.

Tiếp theo là nói về: Tu hành với hành không dụng công.

Kinh: “Bồ-tát ấy, khởi niệm như vậy: Chư Phật Thế Tôn có vô lượng vô biên cảnh giới. Cảnh giới đó không thể dùng bao nhiêu thời gian như trăm ức kiếp, ngàn ức kiếp, trăm ngàn ức kiếp, cho đến vượt hơn số lượng ấy như vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp cũng không thể tính toán được. Cảnh giới của chư Phật như vậy, mình đều cần phải tập hợp, tự nhiên không phân biệt mà được thành tựu. Vì không phân biệt, không chấp giữ tướng cho nên thành tựu. Bồ-tát ấy khéo quán xét như vậy cho nên trí thông tỏ, ngày đêm luôn tu tập trí phương tiện, dốc sức phát khởi hành thù thắng, khéo an trú kiên cố bởi vì pháp bất động”.

Luận: Trong đoạn này:

Tự nhiên là tự tánh thù thắng, không phân biệt. Như kinh nói: “Tự nhiên không vì phân biệt mà được thành tựu...”. Câu này đã chỉ rõ điều ấy.

Bồ-tát này khéo quán xét như vậy...: là đối trị về chướng kia.

Như vậy đã nói về phần thứ hai của địa này: Phần đối trị chướng.

Phần thứ ba: Cùng hành cả hai. Phần này có bốn loại tướng:

1. Hai hành cùng hành không gián đoạn.
2. Tin tưởng thù thắng.
3. Có thể làm nghĩa lớn.
4. Sai biệt của pháp Bồ-đề phần.

Kinh: “Bồ-tát ấy, khi phát khởi đạo, một niệm tâm cũng không rời bỏ. Bồ-tát này tu hành trí tuệ, khi đến cũng khởi, lúc đi cũng khởi, khi đứng cũng khởi, lúc ngồi-nằm cũng khởi, cho đến khi ngủ nghỉ-nằm

mộng đều có thể phát khởi đạo. Là mọi thứ ngăn che, an trú vào các oai nghi, luôn không lìa tướng niệm như vậy. Bồ-tát ấy, ở trong từng niệm đều hành trì đầy đủ mười pháp Ba-la-mật của bậc Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát khởi tất cả tâm như vậy, ở trong từng mỗi niệm, dùng Đại Bi làm đầu, tu tập hết thấy pháp Phật, đều hồi hướng đến trí của Như Lai. Bồ-tát ấy, lúc cầu đạt Phật đạo, mọi căn thiện được tu tập đều ban cho tất cả chúng sinh, là Bồ thí Ba-la-mật. Có thể diệt trừ hết thấy mọi thứ phiền não thiêu đốt là Trì giới Ba-la-mật. Từ Bi làm hàng đầu, có thể nhẫn đối với hết thấy chúng sinh, là Nhẫn nhục Ba-la-mật. Cầu căn thiện chuyển thắng, tâm không hề chán đủ, là Tinh tấn Ba-la-mật. Chỗ tu tập các hành tâm không dong ruổi, tán loạn, luôn hướng tới trí Nhất thiết trí, là Thiền định Ba-la-mật. Hiện tại nhận biết các pháp, tự tánh chẳng sinh, là Bát nhã Ba-la-mật. Có thể dấy khởi vô lượng môn trí, là Phương tiện Ba-la-mật. Mong đạt trí thù thắng tối thượng là Nguyện Ba-la-mật. Hết thấy tà luận của ngoại đạo cùng các chúng ma đều không thể phá hoại đạo Bồ-tát, là Lực Ba-la-mật. Quán xét đúng như thật, nhận biết về tướng của tất cả các pháp, là Trí Ba-la-mật.

Này các Phật tử! Như vậy, Bồ-tát ấy an trú trong địa Viên hành của bậc Bồ-tát, niệm niệm đều hành trì đầy đủ mười pháp Ba-la-mật, cũng hành trì đầy đủ bốn Nhiếp pháp, cũng hành trì đầy đủ bốn Gia, ba mươi bảy pháp Trợ Bồ-đề phần, ba môn giải thoát, lược nói cho đến hết thấy pháp Trợ Bồ-đề phần, thấy đều hành trì đầy đủ”.

Luận:

Ở đây, trong một niệm, hai hành Xa-ma-tha (Chỉ) Tỳ-bát-xá-na (Quán) đều cùng hiện tiền (Là hai hành cùng hành không gián đoạn).

Trú vào các oai nghi; tức là trong tất cả hành, Bồ-tát lúc tu tập, hành trì đều không gián đoạn, không ngừng nghỉ. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, lúc phát khởi đạo, một niệm tâm cũng không bỏ...”.

Tin tưởng thù thắng; là Bồ-tát, trong Trí vô lượng, với nghĩa đặc biệt, tướng trang nghiêm, chuyên niệm để hiện tiền. Như kinh nói: “Luôn không lìa tướng niệm như vậy”.

Có thể làm ra nghĩa lớn; niệm niệm đều hành trì đầy đủ mọi nghĩa lớn của mười Ba-la-mật. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, ở trong từng niệm hành trì đầy đủ mười pháp Ba-la-mật của bậc Bồ-tát, cho đến Trí Ba-la-mật”. Ở đây:

- Phương tiện Ba-la-mật là khởi vô lượng trí sự, dựa vào trí ấy mà khởi vô lượng hạnh nguyện như Bồ thí... dùng diệu lực để thâu nhiếp.

- Nguyện Ba-la-mật là phát khởi trí tối thượng, do nơi trí ấy, cho

nên khởi các hành tối thượng như Bồ thí... làm sinh trưởng, thấu nhiếp mọi thứ thù thắng.

- Lực Ba-la-mật: hết thấy Di luận cùng các thứ ma không thể phá hoại nẻo hành của Bồ-tát. Dựa vào hành ấy, cho nên xa lìa mọi chướng ngại nơi Bồ thí...

- Trí Ba-la-mật: quán xét đúng như thật, nhận biết về tướng của tất cả các pháp. Dựa vào trí ấy, mà đối với các pháp Bồ thí... và hết thấy mọi thứ sai biệt đều nhận biết, để hóa độ chúng sinh.

Sai biệt của pháp Bồ-đề phần. Có bốn loại tướng:

1. Dựa vào pháp Đại thừa, hành Ba-la-mật. Như kinh nói: “Này các Phật tử! Như vậy, Bồ-tát ấy an trú trong Địa Viên hành của bậc Bồ-tát, niệm niệm đều hành trì đầy đủ mười pháp Ba-la-mật”.

2. Dựa vào sự giáo hóa chúng sinh, hành bốn Nhiếp pháp. Như kinh nói: “Cũng hành trì đầy đủ bốn Nhiếp pháp”.

3. Dựa vào phiền não chướng, đã được thanh tịnh tăng thượng: Gia, Bồ-đề phần, môn giải thoát; là trú ở nơi chốn nào, dùng những môn gì, để tu hành đạt được thanh tịnh. Như kinh nói: “Cũng hành trì đầy đủ bốn Gia, ba mươi bảy pháp phần Trợ đạo, ba môn giải thoát”. Bốn gia là: Bát nhã gia, Đế gia, Xả phiền não gia, Khổ thanh tịnh gia.

4. Dựa vào trí chướng đã thanh tịnh. Như kinh nói: “Lược nói về tất cả pháp phần Trợ Bồ-đề, ở trong mỗi mỗi niệm thấy đều hành trì đầy đủ”.

Như vậy đã nói về phần thứ ba: Sai biệt do cả hai cùng hành. Tiếp đến là nói về phần thứ tư: Sai biệt do sự thù thắng nơi địa trên-trước. Địa dưới phương tiện tăng thượng, hành trì đầy đủ, trong Địa thứ bảy nói rõ.

Kinh: “Bấy giờ, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng: Thưa Phật tử! Bồ-tát, chỉ ở trong Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát mới hành trì đầy đủ tất cả pháp phần Trợ Bồ-đề, hay là hết thấy Bồ-tát trong các địa, cũng đều hành trì đầy đủ?”

Bồ-tát Kim Cang Tạng đáp: Phật tử! Bồ-tát ở trong mười địa của bậc Bồ-tát, thấy đều hành trì đầy đủ tất cả pháp phần Trợ Bồ-đề, nhưng Địa thứ bảy thì hơn hẳn cho nên được mang tên. Vì sao? Này Phật tử! Vì Bồ-tát ấy, ở trong địa của bậc Bồ-tát này, đã hành trì đầy đủ mọi phương tiện, được hội nhập với hành trí tuệ-thần thông. Này Phật tử! Bồ-tát, ở trong Địa thứ nhất phát nguyện, quán xét tất cả pháp Phật, gồm đủ pháp phần Trợ Bồ-đề. Trong Địa thứ hai, diệt trừ mọi thứ cấu uế xấu ác của tâm, gồm đủ pháp phần Trợ Bồ-đề. Trong Địa thứ ba,

nguyện chuyển sang tăng trưởng, đạt được pháp sáng tỏ, gồm đủ pháp phần Trợ Bồ-đề. Trong Địa thứ tư, hội nhập đạo, gồm đủ pháp phần Trợ Bồ-đề. Trong Địa thứ năm, tùy thuận hành pháp thế gian, hành đầy đủ pháp phần Trợ Bồ-đề. Nơi Địa thứ sáu, hội nhập pháp môn thâm diệu, cho nên hành đầy đủ pháp phần Trợ Bồ-đề, và trong Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát này, phát khởi hết thảy pháp Phật, hành trì đầy đủ pháp phần Trợ Bồ-đề”.

Luận:

Thế nào là các địa dưới phương tiện tăng thượng, hành trì đầy đủ? Do đầy đủ cho nên hội nhập hành đại trí thông. Như kinh nói: “Bồ-tát Kim Cang Tạng đáp: Này Phật tử! Bồ-tát ở trong mười địa của bậc Bồ-tát thảy đều hành trì đầy đủ tất cả pháp phần Bồ-đề...”. Ở đây, Thông là năm thân thông, Trí; như trước đã nói.

Vì sao trong địa này, hành phương tiện đầy đủ? Vì Bồ-tát, trong hành thế gian, xuất thế gian khác lại càng thực hành thù thắng. Do đó, trong Địa thứ bảy này khởi tất cả pháp Phật, có thể hành trì đầy đủ các pháp phần Trợ Bồ-đề. Như kinh nói: “Bồ-tát ở trong Địa thứ nhất, phát nguyện quán xét tất cả pháp Phật...”.

Như vậy đã nói về các địa dưới phương tiện tăng thượng, hành trì đầy đủ, thuộc phần thứ tư.

Thế nào là địa trên, tu hành tăng thượng trí tuệ phương tiện đối với pháp phần Bồ-đề? Là hành công dụng đã đầy đủ.

Kinh: “Vì sao? Này Phật tử! Bồ-tát từ Địa thứ nhất trở đi, cho đến bảy Địa, đạt được các trí tuệ, hành hóa đạo. Nhờ vào diệu lực ấy, cho nên từ Địa thứ tám của bậc Bồ-tát cho đến Địa thứ mười, là hành không dụng công, tự nhiên đầy đủ.

Này Phật tử! Ví như có hai thế giới: Một là thế giới nhiễm tịnh. Hai là thế giới thuần tịnh. Ở giữa hai thế giới ấy khó có thể vượt qua được. Muốn vượt qua cảnh giới này phải dùng diệu lực của đại thần thông. Phật tử! Bồ-tát cũng vậy, hành hóa nơi đạo Bồ-tát nhiễm tịnh, khó có thể vượt qua được. Phải dùng diệu lực của đại nguyện, của trí phương tiện lớn, của thần thông lớn mới có thể vượt qua được.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi: Phật tử! Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát là hành nhiễm hay là hành tịnh?

Bồ-tát Kim Cang Tạng đáp: Này Phật tử! Từ Địa thứ nhất trở đi, Bồ-tát hành trì đều xa lìa nghiệp phiền não nhiễm. Vì sao? Vì đều hồi hướng đến đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tùy theo các đạo mà hành hóa, như phần hành đạo bình đẳng, cho nên không gọi là

đã vượt qua hành phiến não của bảy địa. Nay Phật tử! Ví như Chuyển luân Thánh vương cỡi voi báu du hành khắp bốn cõi thiên hạ, nhận biết có những kẻ bần cùng khốn khổ, cấu nhiễm, lỗi lầm, nhưng không bị những lỗi lầm kia làm cho ô nhiễm. Vì vua chưa thoát khỏi thân người. Nếu bỏ thân người, sinh đến cõi trời Phạm Thế, trú tại cung điện của Phạm Thiên, thấy rõ hàng ngàn thế giới, thị hiện uy lực, ánh sáng của bậc Phạm vương, bấy giờ không còn gọi là người. Nay Phật tử! Bồ-tát cũng như vậy. Từ Địa thứ nhất trở đi, cỡi trên cỗ xe là các pháp Ba-la-mật, hành hóa nơi tất cả thế gian, cũng nhận biết mọi thứ phiến não cấu nhiễm, lỗi lầm của thế gian, nhưng không bị những thứ ấy làm cho ô nhiễm, vì đã hành trì chánh đạo, mà không gọi là đã vượt quá phiến não cấu nhiễm của bảy địa. Nếu Bồ-tát xả bỏ hết thấy hành công dụng, từ bảy Địa nhập vào Địa thứ tám, bấy giờ gọi là đi trên cỗ xe Bồ-tát thanh tịnh, hành hóa nơi tất cả thế gian, nhận biết đúng như thật về hết thấy các thứ phiến não cấu uế, lỗi lầm, nhưng không bị chúng làm cho ô nhiễm, do đã được vượt qua.

Phật tử! Bồ-tát an trú nơi Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát này, vượt qua phần lớn các thứ phiến não như tham dục... Bồ-tát ấy, trú trong địa Viên hành của bậc Bồ-tát này, không gọi là người có phiến não, cũng không gọi là người không phiến não. Vì sao? Vì tất cả phiến não không hiện hành, cho nên không gọi là có phiến não. Vì còn tham cấu trí tuệ của Như Lai hiện tại chưa đầy đủ, cho nên không gọi là không có phiến não”.

Luận:

Thế nào là Địa trên, trí tuệ phương tiện tăng thượng hành Bồ-đề phần? Tức là công dụng đầy đủ. Như kinh nói: “Vì sao? Nay Phật tử! Bồ-tát từ Địa thứ nhất trở đi, cho đến Địa thứ bảy, đạt được các trí tuệ...”. Tức là chỉ rõ từ Địa thứ nhất trở đi, luôn xa lìa các thứ phiến não như vậy. Địa này gọi là nhiễm tịnh, chẳng phải là hành nhiễm, như phần Hành đạo bình đẳng.

Bồ-tát ấy, ở trong địa này, tùy nơi phần lực, xả bỏ nẻo công dụng, như ví dụ về Chuyển luân Thánh vương. Trong Địa thứ tám, tự nhiên đạt được hạnh báo vượt quá mọi thứ phiến não cấu nhiễm, lỗi lầm, chỉ rõ như sinh nơi cõi trời Phạm Thế, xả bỏ thân người của Chuyển luân Thánh vương. Như kinh nói: “Phật tử! Ví như Chuyển luân Thánh vương...”.

Phật tử! Bồ-tát an trú nơi Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát, vượt qua phần lớn các thứ phiến não như tham dục; tức là chưa đạt đến Địa

báo. Vì thế Địa này không gọi là hành lìa phiền não, là vì còn có dụng công. “Bồ-tát trú trong địa Viễn hành này không gọi là có phiền não”, cho đến: “Chưa đầy đủ, cho nên không gọi là không có phiền não”.

Như vậy là đã nói về phần sai biệt do sự thù thắng nơi địa trên-trước. (Phần thứ tư). Tiếp theo là nói về Phần thứ năm: Sai biệt về quả do song hành. Phần này có bốn loại tướng:

1. Nghiệp thanh tịnh.
2. Đạt được Tam-muội thù thắng.
3. Quá địa (chỗ vượt hơn nơi địa).
4. Đạt được hành thù thắng.

Kinh: “Bồ-tát ấy an trú trong địa Viễn hành là Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát, thành tựu trọn vẹn thân nghiệp thanh tịnh sâu xa, thành tựu trọn vẹn khẩu nghiệp thanh tịnh sâu xa, thành tựu trọn vẹn ý nghiệp thanh tịnh sâu xa. Bồ-tát ấy, đối với các nẻo nghiệp bất thiện hiện có, luôn bị chư Phật quở trách, đều đã lìa bỏ. Đối với các nẻo nghiệp thiện hiện có, luôn được chư Phật khen ngợi, đều luôn hành trì. Mọi thứ kinh sách, kỹ thuật hiện có nơi thế gian, như đã nói trong năm địa, tự nhiên mà hành. Bồ-tát ấy, ở trong Tam thiên đại thiên thế giới, được xem là bậc Đại sư. Chỉ trừ chư Phật và Bồ-tát nơi tám địa, không có chúng sinh nào, mà tâm sâu xa, hành vi diệu có thể sánh kịp. Bồ-tát này, hết thấy các thứ thiền định, Tam-muội, Tam-ma-bạt-đề, thần thông, giải thoát đều hiện tiền. Trong môn tu hành, không phải là đã khéo thành tựu lực báo như Địa thứ tám của bậc Bồ-tát. Bồ-tát ấy, trú nơi địa Viễn hành là Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát, ở trong mỗi mỗi niệm, tu tập đầy đủ diệu lực của trí phương tiện cùng tất cả pháp phần Trợ Bồ-đề, luôn chuyển biến, thù thắng viên mãn”.

Luận:

Nghiệp thanh tịnh: có bốn loại tướng:

1. Tịnh giới thù thắng. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy trú nơi địa Viễn hành là Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát, thành tựu trọn vẹn thân nghiệp thanh tịnh sâu xa...”.

2. Trí thế gian thanh tịnh thù thắng. Như kinh nói: “Mọi thứ kinh, sách, kỹ thuật hiện có của thế gian...”.

3. Đạt tự thân thù thắng; tâm hành bình đẳng, không ai sánh kịp. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, ở trong Tam thiên đại thiên thế giới...”.

4. Đạt được diệu lực thù thắng, các thứ thiền định... luôn hiện tiền, thù thắng. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, hết thấy các thứ thiền định, Tam-muội... hiện có...”.

Ở đây, dựa vào Thiên mà khởi Tam-muội, Tam-ma-bạt-đề, Thần thông, Giải thoát, là giáo hóa chúng sinh, là ưa thích hành tịch diệt, là diệt định Tam-ma-bạt-đề, thứ tự như vậy.

Đã nói xong tướng thứ nhất của phần thứ năm.

Tiếp theo là nói về tướng thứ hai: Đạt được Tam-muội thù thắng.

Kinh: “Bồ-tát ấy, an trú trong địa Viễn hành này, hội nhập với các Tam-muội:

- Thiện trạch trí Bồ-tát.

- Thiện tư nghĩa.

- Ích ý.

- Phân biệt nghĩa tạng.

- Trạch nhất thiết nghĩa.

- Thiện trú kiên căn.

- Trí thần thông môn.

- Pháp giới nghiệp.

- Như Lai lợi ích.

- Nhập vào Tam-muội mang tên Bồ-tát chủng chủng nghĩa tạng, thế gian Niết-bàn môn.

Bồ-tát ấy, ở nơi môn đại trí thông như vậy, đầy đủ mười Tam-muội hàng đầu, cho nên có thể nhập vào trăm ngàn môn Tam-muội của bậc Bồ-tát, làm thanh tịnh địa này”.

Luận:

Đạt được Tam-muội thù thắng có mười loại tướng:

1. Dựa vào nghĩa chưa quán.

2. Dựa vào nghĩa đã quán.

Như kinh nói: “Bồ-tát ấy an trú trong địa Viễn hành là Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát, nhập Tam-muội gọi là Bồ-tát thiện trạch trí...”.

3. Dựa vào một câu với vô lượng nghĩa thù thắng. Như kinh nói: “Tam-muội Thiện tư nghĩa”.

4. Dựa vào một nghĩa để nói về vô lượng tên gọi. Như kinh nói: “Tam-muội Ích ý. Tam-muội Phân biệt nghĩa tạng”.

5. Dựa vào trí thông tỏ tất cả xứ của năm Minh. Như kinh nói: “Tam-muội Trạch nhất thiết nghĩa”.

6. Dựa vào chướng phiền não đã được thanh tịnh, quán chân như với căn kiên định. Như kinh nói: “Tam-muội Thiện trú kiên căn”.

7. Dựa vào chướng ngại của trí đã được thanh tịnh.

Có bốn loại chướng đã được thanh tịnh:

1. Chướng ngại đối với công đức thù thắng. Đối trị chướng này,

như kinh nói: “Tam-muội Trí thần thông môn”.

2. Chương ngại nơi trí không có chương ngại: Đối trị chương này, như kinh nói: “Tam-muội Pháp giới nghiệp”.

3. Chương ngại do khiếp sợ đối với pháp Phật sâu xa tối thượng. Đối trị chương này, như kinh nói: “Tam-muội Như Lai lợi ích”.

4. Chương ngại đối với hành không trú. Đối trị chương này, như kinh nói: “Nhập vào Tam-muội gọi là chủng chủng nghĩa tạng...”.

Chủng chủng nghĩa tạng; là vô số các loại căn thiện.

Như vậy, nơi môn đại trí thông, Bồ-tát đã hành trì đầy đủ mười Tam-muội hàng đầu, cho nên có thể hội nhập trăm ngàn vạn môn Tam-muội của bậc Bồ-tát, làm thanh tịnh địa này.

Đã nói xong về phần Đạt Tam-muội thù thắng. Tiếp đến là nói về phần quá địa (chỗ vượt hơn nơi địa).

Kinh: “Bồ-tát ấy, đạt được Tam-muội như vậy, trí tuệ phương tiện hoàn toàn thanh tịnh, đạt diệu lực của Đại Bi, cho nên vượt hơn cảnh giới của hàng Nhị thừa, hiện tiền tư duy, suy xét, hướng đến cảnh giới trí tuệ”.

Luận:

Vượt hơn cảnh giới của hàng Nhị thừa. Có hai loại tướng:

1. Diệu lực của trí phương tiện tu hành.

2. Diệu lực của tâm Đại Bi.

Hiện tiền tức là có thể hội nhập dòng với chảy của đạo pháp.

Lượng xét, hướng tới cảnh giới trí tuệ tức là trí tuệ của tám địa.

Chỉ quán với Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na mà mọi xứ ấy đều thành tựu. Lại nữa, chỗ vượt hơn là nẻo hành hóa thù thắng, cho nên chỉ rõ.

Kinh: “Bồ-tát ấy an trú trong địa Viễn hành, là Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát, nơi vô lượng thân nghiệp hành vô tướng, nơi vô lượng khẩu nghiệp-ý nghiệp đều hành vô tướng. Bồ-tát này, khéo hành thanh tịnh cho nên đạt được pháp Nhãn vô sinh sáng tỏ.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói: Nay Phật tử! Bồ-tát trú nơi Địa thứ nhất của bậc Bồ-tát, có vô lượng thân nghiệp, vô lượng khẩu nghiệp, vô lượng ý nghiệp, đã vượt hơn tất cả hành của hàng Nhị thừa chăng?

Bồ-tát Kim Cang Tạng đáp: Nay Phật tử! Quán xét về pháp lớn cho nên vượt hơn. Không phải là hành lực của tự trí. Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát này, đạt được quán với hành lực của tự trí, cho nên hết thảy mọi nẻo hành của hàng Nhị thừa đều không thể sánh kịp.

Nay Phật tử! Ví như Vương tử sinh nơi Vương gia, đầy đủ vương tướng hơn hẳn tất cả các bề tôi, là do uy lực của chốn quyền quý, chẳng

phải là do hành lực của tự trí. Về sau, thân tướng trưởng thành tự đầy đủ trí lực, mọi sự việc tạo tác đều thành tựu, mới đích thực vượt hơn tất cả các bề tôi. Như vậy, này Phật tử! Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đã vượt hơn tất cả hàng Thanh văn, Bích-chi-Phật, do tâm sâu xa lớn lao. Nay trú trong Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát, tự trí hành trú, cho nên vượt hơn mọi hành của hàng Nhị thừa”.

Luận:

Vô lượng ba nghiệp hành vô tướng; là nhập định, xa lìa mọi tướng. Vô lượng ấy thì hàng Thanh văn, Duyên giác cũng có nghiệp thanh tịnh xa lìa tướng, nhưng không phải là vô lượng tướng, vì không thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Lại nữa, vô lượng ấy hơn hẳn sự việc của các địa dưới.

Khéo hành thanh tịnh là tu tập các hành phương tiện đầy đủ.

Pháp Nhãn vô sinh sáng tỏ là tướng hiện tiền của pháp Nhãn ấy.

Dụ về vương tử là chỉ rõ sự thù thắng, vượt hơn trong địa này, do tu hành phương tiện đầy đủ.

Tự trí hành trú; là hành phương tiện xong, niệm quán để an trú. Như kinh nói: “Phật tử! Ví như vương tử sinh tại Vương gia... “cho đến”: Tự trí hành trú cho nên hơn hẳn...”.

Vô lượng nghiệp thù thắng như thân nghiệp... đã nói, không chỉ là có nhiều thần lực vô lượng mà cũng chỉ rõ về vô lượng nghĩa thù thắng.

Kinh: “Này các Phật tử! Bồ-tát ấy an trú nơi địa Viễn hành này, đạt được nẻo vô hành, xa lìa hết mực sâu xa. Ba nghiệp thân-khẩu-ý đều chuyển biến, cầu đạt hành thù thắng nhưng không lìa bỏ”.

Luận:

- Hết mực sâu xa; là tiến vào nơi xa.

- Xa lìa: tức là các chướng ngại được diệt trừ.

- Vô hành: là chỉ cho các địa thế gian xuất thế gian còn lại đều không thể hành trì.

- Ba nghiệp chuyển biến, cầu đạt hành thù thắng mà không lìa bỏ; tức là chỉ cho hàng Nhị thừa, tuy lìa tướng nghiệp kia, nhưng chẳng như vậy, mới đạt một ít đã cho là đủ, không cầu đạt hành vô thượng.

Như vậy đã nói về tướng thứ ba: Chỗ vượt hơn nơi địa (Vượt hơn cảnh giới của hàng Nhị thừa).

Thế nào là đạt được hành thù thắng? (Tướng thứ tư)

Kinh: “Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi: Này Phật tử! Bồ-tát từ địa nào trở đi mới có thể hội nhập vào định Tịch diệt?”

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói: Này Phật tử! Bồ-tát từ Địa thứ sáu trở đi, có thể hội nhập định Tịch diệt. Nay trú nơi Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát, trong mỗi mỗi niệm đều có thể nhập nơi định ấy, nhưng không thủ chứng. Bồ-tát ấy đã thành tựu trọn vẹn về ba nghiệp thân-khẩu-ý không thể nghĩ bàn. Này Phật tử! Đó là hành của các Bồ-tát hành hóa nơi thật tế mà không chứng đắc định Tịch diệt.

Phật tử! Ví như có người dùng thuyền lớn đi vào biển cả, khéo biết cách sử dụng thuyền, khéo nhận biết tướng trạng của nước, không bị nạn nước của biển lớn làm hại. Như vậy, này Phật tử! Bồ-tát trú trong Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát này, đi trên thuyền của các pháp Ba-la-mật, hành hóa nơi thật tế mà không chứng đắc định Tịch diệt”.

Luận:

Hành hóa nơi thật tế mà không chứng đắc định Tịch diệt; bởi vì không xả bỏ Hữu. Như kinh nói: “Bồ-tát Kim Cang Tạng đáp: Đại Bồ-tát, từ nơi Địa thứ sáu trở đi...”.

Đã nói về phần hành thù thắng nơi Tam-ma-bạt-đề. Tiếp theo là nói về việc phát khởi hành thù thắng.

Kinh: Bồ-tát là thông đạt về trí lực của Tam-muội như vậy, tu tập khởi trí lực của phương tiện lớn, hiện thân nơi nẻo thế gian mà tâm sâu xa là Niết-bàn. Tuy quyến thuộc vây quanh nhưng tâm thường xa lìa. Dùng nguyện lực thọ sinh nơi ba cõi, nhưng không bị thế gian làm ô nhiễm. Tâm thường vắng lặng, nhờ diệu lực của phương tiện mà trở lại tỏa sáng, tỏa sáng nhưng không bùng cháy. Tùy thuận trí Phật, xoay chuyển cảnh giới của hàng Nhị thừa, thông đạt cảnh giới ẩn giấu của chư Phật, hiện bày cảnh giới của ma, vượt qua bốn cõi ma, hiện hành cảnh giới ma. Hiện bày nẻo hành của các ngoại đạo, nhưng tâm sâu xa không xả bỏ nẻo Phật. Thông tỏ tất cả sự việc nơi thế gian, nhưng tâm luôn ở nơi đạo pháp xuất thế gian. Tất cả mọi điều trang nghiêm, hơn hẳn các chúng chư Thiên, Long, Dạ xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân, phi nhân, bốn Thiên vương, Thích-đề-hoàn-nhân, Phạm Thiên vương, mà không xả bỏ sự nhớ nghĩ về pháp an lạc”.

Luận:

Phát khởi hành thù thắng, có tám loại hành cùng thâm nhiếp của đối trị:

1. Hành công đức phát khởi tùy thuận nẻo thế gian. Như kinh nói: “Bồ-tát thông đạt về trí lực của tam-muội như vậy...”.

2. Hành đứng đầu thâm nhiếp các thứ khác. Như kinh nói: “Tuy

quyển thuộc vây quanh...”.

3. Hành nguyện chọn lấy cõi. Như kinh nói: “Dùng nguyện lực thọ sinh nơi ba cõi...”.

4. Hành không đoạn bỏ gia đình; xa lìa tham dục và các tùy phiền não-kiết sử, nhưng thị hiện các sự việc hành tham dục. Như kinh nói: “Tâm thường vắng lặng, nhờ diệu lực của phương tiện...”.

5. Hành hội nhập. Như kinh nói: “Tùy thuận trí Phật...”.

6. Hành nơi đời sống; ăn uống, ngủ nghỉ, nằm mộng... như cảnh giới của ma. Như kinh nói: “Thông tỏ cảnh giới ẩn giấu của chư Phật...”.

7. Hành thoái chuyển; thị hiện già-bệnh-chết là ba cảnh giới của ma. Như kinh nói: “Vượt qua bốn cõi ma, hiện hành cảnh giới ma”.

8. Hành xoay chuyển.

Có ba loại xoay chuyển:

1. Xoay chuyển tham chấp. Như kinh nói: “Hiện bày nẻo hành của các ngoại đạo, nhưng tâm sâu xa...”.

2. Xoay chuyển chướng ngại. Như kinh nói: “Thông tỏ tất cả sự việc nơi thế gian...”.

3. Xoay chuyển tâm tham; đối với các chúng Trời, Rồng... tâm tôn trọng, thâm nhiếp để xoay chuyển tâm tham của họ. Như kinh nói: “Tất cả mọi điều trang nghiêm...”.

Kinh: “Bồ-tát thành tựu trí tuệ như vậy, an trú nơi địa Viên hành của bậc Bồ-tát này rồi, được thấy nhiều chư Phật. Do diệu lực của đại thần thông, của đại nguyện, cho nên thấy nhiều trăm Phật.. cho đến nhiều trăm ngàn na-do-tha Phật, thấy nhiều ức Phật cho đến nhiều trăm ngàn ức na-do-tha Phật. Do diệu lực của đại thần thông, của đại nguyện, cho nên Bồ-tát ấy khi gặp chư Phật đều đem tâm sâu xa, tâm hướng thượng, cung kính, tôn trọng, tán thán, cúng dường các thứ y phục, thức ăn uống, ngọa cụ, thuốc men... Dùng các căn thiện này đều nguyện hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề Vô thượng. Nơi trú xứ của chư Phật, sinh tâm cung kính tột bậc, hết lòng nghe pháp, lãnh hội rồi thọ trì, thọ trì xong đạt được Tam-muội như thật, trí tuệ tỏa sáng, tùy thuận tu tập, hành hóa, nhớ giữ, hộ trí chánh pháp của chư Phật, hết thấy trí tuệ của hàng Nhị thừa nêu bày vấn nạn đều không thể gây trở ngại. Bồ-tát ấy lại có thể làm lợi ích cho chúng sinh, cho nên pháp Nhẫn càng trở nên thanh tịnh. Bồ-tát này, trú trong địa Viên hành của bậc Bồ-tát ấy, trải qua vô lượng kiếp, các thứ căn thiện kia, càng trở cho nên sáng, sạch, thù thắng, thành tựu thuận hợp, lại chuyển sang thành tựu tột cùng. Trải qua vô lượng trăm kiếp, vô lượng ngàn kiếp... cho đến vô lượng trăm ngàn

na-do-tha kiếp, vô lượng ức kiếp... cho đến vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, các thứ căn thiện kia càng trở nên, sáng sạch thù thắng, thành tựu thuận hợp, lại chuyển sang thành tựu trọn vẹn.

Này Phật tử! Ví như vàng ròng từ ban đầu dùng tất cả các thứ vật báu để trang nghiêm đầy đủ, thì ánh sáng, màu sắc càng trở cho nên sáng đẹp thù thắng, các vật dụng trang sức khác đều không thể sánh kịp. Như vậy, này Phật tử! Bồ-tát trú trong địa Viễn hành là Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát ấy, thì các căn thiện kia, theo trí phương tiện, lại càng trở cho nên sáng, sạch, thù thắng, hết thấy hàng Nhị thừa đều không thể làm trở ngại. Này Phật tử! Ví như ánh sáng của mặt trời, thì tất cả ánh sáng của tinh tú, mặt trăng đều không thể hủy hoại, mọi vũng nước bùn lầy vốn có trong cõi Diêm-phù-đề, do ánh sáng của mặt trời cho nên đều có thể khô cạn. Như vậy, này Phật tử! Bồ-tát trú trong địa Viễn hành này, các căn thiện kia thì tất cả hàng Nhị thừa đều không thể hủy hoại mà lại có thể làm khô cạn mọi vũng bùn đọng của phiền não nơi tất cả chúng sinh. Bồ-tát ấy, trong mười pháp Ba-la-mật thì Phương tiện Ba-la-mật là tăng thượng, các pháp Ba-la-mật khác không phải là không tu tập, nhưng mà tùy lực-tùy phần. Này các Phật tử! Đó gọi là lược nói về địa Viễn hành, là Địa thứ bảy của bậc Bồ-tát. Nếu Bồ-tát trú trong địa này thì nhiều lần làm Thiên vương cõi Trời Tha-hóa-tự-tại, mọi nẻo tạo tác đều tự tại, khéo khiến cho chúng sinh phát sinh chánh trí, cũng khiến cho mọi chúng sinh vượt qua biển phiền não, mọi nghiệp thiện đã tạo như bố thí-ái ngữ-đồng sự-lợi hành, các thứ phước đức ấy, đều không lìa niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Bồ-tát và niệm hành của Bồ-tát... cho đến không lìa niệm trí Nhất thiết chủng, trí Nhất thiết trí, luôn khởi tâm này: Mình phải ở trong tất cả chúng sinh, là người đứng đầu, là thù thắng, là lớn, là diệu, là vi diệu, là trên, là vô thượng, là người dẫn dắt, là vị tướng, là bậc thầy, là bậc tôn quý, cho đến là chỗ nương dựa của trí Nhất thiết trí. Lại từ suy nghĩ ấy mà phát khởi hành tinh tấn. Do diệu lực của tinh tấn, cho nên trong một niệm đạt được trăm ngàn ức na-do-tha Tam-muội, thấy trăm ngàn ức na-do-tha Phật, nhận biết trăm ngàn ức na-do-tha thần lực của Phật, có thể làm chuyển động trăm ngàn ức na-do-tha thế giới Phật, có thể đi vào trăm ngàn ức na-do-tha thế giới Phật, có thể soi chiếu trăm ngàn ức na-do-tha thế giới Phật, có thể giáo hóa chúng sinh nơi trăm ngàn ức na-do-tha thế giới Phật, có thể trú thọ qua trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, có thể nhận biết sự việc trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp của đời quá khứ, vị lai, có thể khéo hội nhập trăm ngàn ức na-do-tha pháp môn, có

thể biến hóa thân làm trăm ngàn ức na-do-tha thân, nơi mỗi mỗi thân có thể thị hiện trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát dùng làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực tự tại, thắng thượng thì diệu lực của Bồ-tát còn vượt hơn số lượng ấy, thị hiện vô số các loại thần thông, hoặc nơi thân, hoặc nơi ánh sáng, hoặc nơi mắt, hoặc nơi cảnh giới, hoặc nơi âm thanh... Các thứ thần thông đó, cho đến vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp cũng không thể tính biết hết”.

Luận:

Hộ trì chánh pháp của chư Phật là ở trong Tam thiên đại thiên thế giới cần phải làm bậc Đại sư, tu tập hành phương tiện đầy đủ, lấy việc hộ trì pháp làm đầu, làm lợi ích cho chúng sinh, cho nên pháp nhẫn càng hiển hiện.

Về giải thích tên gọi của địa này, cho nên biết. Như kinh nói: “Bồ- tát ấy, lại có thể làm lợi ích cho chúng sinh, cho nên pháp Nhẫn càng trở cho nên thanh tịnh”. Tu hành công đức đạt đến tận cùng cho nên gọi là địa Viễn hành, hết thấy các thứ báu đều đầy đủ, trang nghiêm.

Về vàng ròng là chỉ rõ về tất cả pháp phần Bồ-đề với hành phương tiện, công dụng đầy đủ, cho nên trong địa này, các căn thiện đều trở cho nên sáng sạch thù thắng tuyệt vời. Như kinh nói: “Ví như vàng ròng từ ban đầu...cho đến: “Hết thấy hàng Nhị thừa đều không thể hủy hoại”.

Dụ về ánh sáng mặt trời; như trong địa trước đã nói, nhưng địa này hơn hẳn. Như kinh nói: “Này Phật tử! Ví như ánh sáng mặt trời...” cho đến: “Lại có thể làm khô cạn mọi vũng bùn đọng của phiền não nơi hết thấy chúng sinh”. Những phần còn lại như trước đã giải thích.

